

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Phú Thọ
đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội; Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội; Văn bản hợp nhất Luật Xây dựng số 02/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BXD ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2021/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng”; QCVN 07:2023/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật”;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2242/2005/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2005 của

UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị xã Phú Thọ đến năm 2020 và các quyết định điều chỉnh khác có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2040, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thị xã Phú Thọ về việc thông qua đề án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2040, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng thẩm định QHXD tỉnh Phú Thọ về Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng tỉnh Phú Thọ về việc Thẩm định đề án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2040, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Văn bản số 5502/BXD-QHKT ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến nội dung đề án điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2040;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 717-KL/TU ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000;

Theo đề nghị của UBND thị xã Phú Thọ tại Tờ trình số 166/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024; Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 209/BCTĐ-SXD ngày 06 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000, với những nội dung chính như sau:

1. Nguyên tắc

Tuân thủ và phát triển phù hợp với Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế thừa một số nội dung Quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2020 đã được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt tại Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 18/8/2005. Đồng thời rà soát, điều chỉnh bổ sung tầm nhìn, mục tiêu, tính chất, dự báo quy mô dân số và đất đai, cấu trúc phát triển đô thị, định hướng phát triển không gian, hạ tầng kỹ thuật để phù hợp với một số mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các quy hoạch cấp quốc gia; đáp ứng một số mục tiêu,

định hướng lớn của tỉnh Phú Thọ.

Các nội dung điều chỉnh cụ thể được thể hiện trong hồ sơ phê duyệt (*gồm thuyết minh, bản vẽ, phụ lục*) do Sở Xây dựng đóng dấu kèm theo Quyết định này và Quy định quản lý quy hoạch.

2. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

2.1. Phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ phần ranh giới hành chính thị xã Phú Thọ, ranh giới được xác định cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp huyện Phù Ninh và huyện Lâm Thao;
- Phía Tây giáp huyện Thanh Ba;
- Phía Nam giáp huyện Tam Nông và huyện Lâm Thao;
- Phía Bắc giáp huyện Thanh Ba và huyện Phù Ninh.

2.2. Quy mô lập quy hoạch: Diện tích tự nhiên khoảng 6.520,15 ha.

2.3. Thời hạn quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030; giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2023.

- Phát triển Thị xã Phú Thọ đến năm 2030 trở thành thành phố, đô thị loại II; là hạt nhân của vùng động lực công nghiệp nói riêng và động lực tăng trưởng nói chung của tỉnh. Trở thành trung tâm công nghiệp, thương mại dịch vụ và logistic của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường theo định hướng sinh thái, xanh và thông minh.

- Xây dựng thị xã Phú Thọ tương lai là đô thị có kiến trúc cảnh quan đẹp, thành phố sống tốt, hấp dẫn, có cảnh quan mặt nước, sườn đồi hấp dẫn, có môi trường bền vững, có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, có hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Giữ gìn và phát huy các giá trị di sản văn hoá truyền thống. Khai thác hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên đất đai - địa hình - cảnh quan, môi trường sống, dịch vụ tiện nghi, đáp ứng các định hướng phát triển, có tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan với nét đặc trưng riêng vùng trung du Bắc Bộ.

- Xác lập các động lực phát triển, sự khác biệt, thế mạnh, lợi thế và bảo vệ những nguồn tài nguyên dài hạn gắn với mục tiêu phát triển bền vững và có bản sắc của đô thị Phú Thọ. Khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất gắn với định hướng tầm nhìn phát triển lâu dài, khai thác các quỹ đất dựa trên phân tích lợi thế, tiềm năng và có các giải pháp phát huy lợi thế, hạn chế khó khăn của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là hướng kết nối Bắc Nam.

- Là cơ sở kiểm soát quản lý thực hiện theo quy hoạch, xây dựng quy chế quản lý kiến trúc; triển khai các quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng; quản lý xây

dựng theo quy hoạch, thu hút đầu tư.

4. Tính chất đô thị

- Là trung tâm kinh tế, văn hoá - xã hội lớn thứ hai của tỉnh Phú Thọ, chia sẻ các chức năng đối với đô thị trung tâm - thành phố Việt Trì.

- Là đô thị có vị trí trung tâm về công nghiệp, logistic, thương mại dịch vụ, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao của tỉnh Phú Thọ.

- Là đô thị có vị trí trung tâm vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, kết nối giữa miền núi Tây Bắc với Trung du và đồng bằng Bắc Bộ, là đô thị hỗ trợ, chia sẻ chức năng, cung ứng và thúc đẩy phát triển hệ sinh thái công nghiệp của Tỉnh, vùng các tỉnh lân cận, vùng Thủ đô Hà Nội.

- Là địa bàn trọng điểm chiến lược về quốc phòng, an ninh.

5. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

5.1. Quy mô dân số:

- Đến năm 2030 dân số toàn thị xã khoảng 90.000 - 100.000 người. Trong đó dân số đô thị khoảng 58.700-65.000 người, chiếm 58,5-65% tổng dân số.

- Đến năm 2045 dân số toàn thị xã khoảng 120.000 người. Trong đó dân số đô thị khoảng 86.000-96.000 người, chiếm 70-80% tổng dân số.

5.2. Quy mô đất đai:

- Giai đoạn đến năm 2030, đất xây dựng đô thị khoảng 2.843,8 ha. Trong đó: đất dân dụng khoảng 625,9 ha (chỉ tiêu đạt khoảng 96,3 m²/người), đất ngoài dân dụng khoảng 1.849,11 ha.

- Giai đoạn đến năm 2045, đất xây dựng đô thị khoảng 3.351,88 ha. Trong đó: đất dân dụng khoảng 821,66 ha (chỉ tiêu đạt khoảng 85,6 m²/người), đất ngoài dân dụng khoảng 2.161,43 ha.

6. Mô hình, cấu trúc phát triển

Với lợi thế là trung tâm của hai trục hành lang kinh tế lớn theo định hướng quy hoạch tỉnh Phú Thọ (*Hành lang kinh tế dọc tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai và Hành lang kinh tế dọc tuyến cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ*). Thị xã Phú Thọ được phát triển theo mô hình **“Đô thị sáng tạo - công nghệ”**. Lấy hệ thống giao thông làm cấu trúc phát triển chính đô thị; tập trung phát triển xung quanh các trung tâm giao thông chính trong vùng lõi đô thị. Hình thành đô thị đa dạng chức năng, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao và dễ dàng tiếp cận với giao thông công cộng. Trục đường Hùng Vương là xương sống tạo lập không gian gắn kết giữa đô thị hiện hữu phía Tây Nam với các khu vực phát triển đô thị dịch vụ, công nghiệp mới phía Bắc và Đông Bắc.

7. Định hướng phát triển không gian

7.1. Định hướng phát triển không gian tổng thể:

Phát triển thị xã Phú Thọ trên cơ sở định hướng của Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế thừa nội dung Quy hoạch chung đến năm 2020 đã được phê duyệt. Trên cơ sở mô hình cấu trúc phát triển được định hướng. Các không gian đô thị được mở rộng về phía Bắc, Tây Bắc gắn với các khu cụm, khu công nghiệp phía Đông Bắc; hình thành Trung tâm đô thị sáng tạo gắn với các không gian công cộng, công viên, không gian mở. Các không gian phát triển được cụ thể như sau:

- Khu vực trung tâm hiện hữu (khu vực các phường hiện hữu) cải tạo chỉnh trang, nâng cấp cơ sở hạ tầng và kiến trúc đô thị, từng bước hoàn thiện tiêu chí đô thị loại II (đặc biệt cần bổ sung các khu công viên cây xanh, các khu thể dục thể thao, bãi đỗ xe). Tăng cường không gian tổ chức các loại hình sinh hoạt cộng đồng, lễ hội, văn hoá thể thao. Xây dựng công viên trung tâm thị xã, bố trí kết hợp các công trình công cộng, thương mại dịch vụ tạo điểm nhấn cho đô thị. Thực hiện di chuyển các nhà máy xí nghiệp không đảm bảo điều kiện môi trường ra ngoài khu vực.

- Khu vực phía phát triển mới tại phía Bắc, Đông Bắc, Tây Bắc Thị xã. Xây dựng mới và tiếp tục hoàn thiện các trung tâm thương mại - dịch vụ tại các khu đô thị mới; quy hoạch mới các cơ sở y tế ngoài công lập tại xã Hà Lộc; hình thành các công viên lớn tại nút giao thông đầu mối. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng các khu, cụm công nghiệp như Khu công nghiệp Phú Hà, cụm công nghiệp Phú Hộ. Xây dựng trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, các trung tâm thương mại dịch vụ, nhà ở xã hội hỗ trợ cho các khu, cụm công nghiệp. Phát triển một số khu làng sinh thái tại các khu đồi có địa thế đẹp, gần các hồ nước. Hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật đầu mối, hạ tầng đô thị.

- Khu vực nông thôn phía Nam và Đông Nam thuộc khu vực xã Hà Thạch phát triển mật độ thấp, duy trì cảnh quan sinh thái. Bảo vệ các giá trị cảnh quan, cấu trúc không gian, sinh thái vùng nông thôn; cải thiện, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội. Hình thành các công viên cây xanh kết hợp vùng không gian mặt nước lớn, hệ thống kênh rạch đảm bảo nhiệm vụ tiêu thoát nước cho khu vực.

- Không gian bãi bồi ven sông Hồng (*phía Nam thị xã*) với cảnh quan cây xanh tiếp cận không gian mặt nước, định hướng là vùng phát triển các khu vui chơi giải trí, khu sinh thái ven sông, mật độ xây dựng thấp, tuân thủ các quy định về hành lang thoát lũ và bảo vệ đê điều.

7.2. Định hướng khu vực nội thị, ngoại thị:

Khu vực nội thị: Đến năm 2045 khu vực nội thị có diện tích 5.394,85 ha, chiếm 82,7%. (Bao gồm các phường hiện hữu: Hùng Vương, Phong Châu, Âu Cơ, Thanh Vinh và nâng cấp các xã lên phường: Thanh Minh, Văn Lung, Hà Lộc, Phú Hộ).

Khu vực ngoại thị: Đến năm 2045 khu vực ngoại thị có diện tích 1.125,3 ha, chiếm 17,3% (xã Hà Thạch).

7.3. Định hướng phát triển không gian theo các phân khu:

Trên cơ sở phân vùng cảnh quan, phân vùng chức năng, đặc trưng hoạt động của

từng khu vực, định hướng phát triển không gian theo 03 phân khu: Khu trung tâm đô thị hiện hữu - Trung tâm hành chính, chính trị (PK1); Khu đô thị dịch vụ - công nghiệp (PK2); Khu làng sinh thái (PK3), cụ thể như sau:

- Phân khu 1: Khu trung tâm đô thị hiện hữu - Trung tâm hành chính, chính trị. Thuộc các phường Phong Châu, Âu Cơ, Hùng Vương, Thanh Vinh, xã Văn Lung, xã Thanh Minh và một phần xã Hà Lộc, xã Hà Thạch. Quy mô diện tích khoảng 2.599,51 ha, quy mô dân số đến năm 2045 khoảng 76.000 người.

+ Tính chất: Là khu vực trung tâm đô thị hiện hữu, với chức năng trung tâm hành chính, chính trị toàn đô thị; là trung tâm thương mại - dịch vụ, văn hoá - giáo dục, thể dục thể thao, y tế của thị xã. Các không gian đa chức năng với các hoạt động thương mại dịch vụ truyền thống đi cùng lịch sử phát triển đô thị 120 năm thị xã Phú Thọ.

+ Định hướng: Cải tạo chỉnh trang cảnh quan đô thị, từng bước hiện đại hoá khu vực phố cũ, bổ sung hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật. Đầu tư xây dựng khu trung tâm hành chính của thị xã trên trục đường Hùng Vương. Xây dựng trung tâm văn hoá nghệ thuật (tháp Phú Thọ) tại xã Hà Lộc. Xây dựng công viên trung tâm thị xã, công viên Hùng Vương. Bố trí quảng trường trung tâm, công trình văn hoá công cộng, thương mại dịch vụ trên các trục đường chính và công viên trung tâm tạo điểm nhấn cho đô thị. Quy hoạch khu trung tâm thể dục thể thao, công viên cây xanh và hỗn hợp dịch vụ phía Đông Nam phân khu.

Tiếp tục hoàn thiện các dự án khu đô thị đã được quy hoạch chi tiết và lựa chọn nhà đầu tư (khu đô thị Thanh Minh; khu đô thị Văn Lung - Hà Lộc; khu đô thị Phú Lợi...). Các quỹ đất còn lại tại các phường được định hướng khu đô thị mới trong tương lai (áp dụng chỉ tiêu 28m²/người đối với đất đơn vị ở mới); bổ sung quỹ đất cho hệ thống công trình dịch vụ công cộng, hạ tầng kỹ thuật (đặc biệt là các không gian cây xanh công viên, các công trình thể dục thể thao - văn hoá...).

Đảm bảo các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, diện tích khu cây xanh thể dục thể thao, hệ thống bến bãi đỗ xe. Đối với các khu vực phát triển mới phải hướng tới đô thị xanh, thông minh, tổ chức gắn với các trung tâm mới các không gian mở, quảng trường, công viên mặt nước, các dịch vụ công cộng, khu trung tâm thể dục thể thao. Đối với khu vực cảnh quan đồi núi và ven sông Hồng kiểm soát phát triển mật độ thấp, tuân thủ quy định Luật đô thị và có hình thức kiến trúc phù hợp cảnh quan, khu vực địa hình hạn chế tối đa san gạt địa hình, phá vỡ cảnh quan tự nhiên, san lấp dòng chảy, không cấp phép xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, khu vực có địa chất không ổn định. Đối với các khu vực dân cư nông thôn, khu vực làng xóm đô thị hóa cần hạn chế tách thửa đất, chuyển đổi nông nghiệp, khuyến khích phát triển mật độ thấp, nhà vườn theo hướng sinh thái. Kiểm soát hình thức kiến trúc gắn với bản sắc văn hóa, điều kiện tự nhiên.

Cải tạo và phát triển các điểm dân cư nông thôn tại xã Thanh Minh và xã Văn Lung thành làng xóm đô thị hóa. Chỉnh trang các vùng mặt nước, khu vực trũng thấp thành hồ điều hoà, công viên cây xanh mặt nước, kết nối các lưu vực, tăng khả năng tiêu thoát nước cho đô thị; kết hợp hình thành các khu dịch vụ thương mại gắn với

cảnh quan cây xanh mặt nước. Khai thác hiệu quả không gian dọc bờ sông Hồng cho hoạt động văn hoá, thể thao du lịch, các khu vui chơi giải trí, khu sinh thái ven sông, mật độ xây dựng thấp.

Duy trì ổn định cụm công nghiệp Thanh Minh và một số nhà máy lớn trong khu vực. Các không gian nông nghiệp hiện hữu khuyến khích chuyển đổi chức năng sinh thái, phát triển các mô hình công viên sinh thái nông nghiệp, tạo cảnh quan đặc trưng riêng cho khu vực.

- Phân khu 2: Khu đô thị dịch vụ - công nghiệp. Thuộc khu vực xã Văn Lung, Hà Lộc, Phú Hộ, Hà Thạch. Quy mô diện tích khoảng 3.006,41 ha. Quy mô dân số đến năm 2045 khoảng 32.200 người.

+ Tính chất: Là khu vực dân cư đô thị mới gắn với mô hình đô thị khởi nghiệp sáng tạo, đô thị thông minh. Hỗ trợ các chức năng dịch vụ, y tế, giáo dục cho đô thị hiện hữu; đào tạo nguồn nhân lực cho các khu cụm công nghiệp. Là cửa ngõ phía Bắc và Đông Bắc của thị xã.

+ Định hướng: Tiếp tục đầu tư xây dựng, phát triển Khu công nghiệp Phú Hà, cụm công nghiệp Phú Hộ; hình thành khu đô thị - dịch vụ hỗ trợ công nghiệp, phát triển hỗn hợp các chức năng thương mại dịch vụ, trung tâm sáng tạo khởi nghiệp, nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ logistic.

Phát triển thương mại dịch vụ hai bên đường Hùng Vương và trục giao thông chính kết nối đường Hùng Vương với ĐT.315B. Quy hoạch bổ sung các cơ sở y tế như bệnh viện tâm thần mới (cơ sở 2), các bệnh viện đa khoa tư nhân; gắn kết không gian dịch vụ với các công viên cây xanh, thể dục thể thao, công trình công cộng đô thị khác. Cải tạo các khu dân cư hiện hữu, các điểm dân cư nông thôn thành làng xóm đô thị hóa.

Quy hoạch nhà ga đường sắt tốc độ cao phía Đông Bắc; hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ hỗn hợp gắn với ga đường sắt; xây dựng tuyến đường vành đai phía Bắc nối Quốc lộ 2, ga đường sắt đến đường tỉnh 315B, 320C, QL2D giúp kết nối nút nhà ga với cao tốc Hà Nội - Lào Cai, Tuyên Quang - Phú Thọ.

- Phân khu 3: Khu làng sinh thái. Thuộc xã Hà Lộc, xã Phú Hộ và xã Hà Thạch, có quy mô diện tích khoảng 914,23 ha. Quy mô dân số đến năm 2045 khoảng 11.800 người.

+ Tính chất: Khu dân cư nông thôn gắn với vùng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Định hướng: Phát triển không gian ở nông thôn gắn với sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề; nhà ở nông thôn gắn với du lịch sinh thái. Đầu tư xây dựng các khu dân cư mới gắn kết với các khu dân cư hiện hữu tạo thành các khu ở tập trung để khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng cơ sở; đồng thời nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội. Quy hoạch bổ sung các công viên cây xanh mặt nước lớn kết hợp hệ thống kênh rạch đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực; khu vực nông nghiệp tập trung thành các vùng chuyên canh.

8. Định hướng hạ tầng kinh tế - xã hội

8.1. Hệ thống hạ tầng xã hội

- Trung tâm hành chính, cơ quan: Cơ bản giữ nguyên các trụ sở cơ quan hành chính, chính trị của thị xã, định hướng cải tạo chỉnh trang. Quy hoạch khu trung tâm hành chính mới của thị xã trên trục đường Hùng Vương (gồm UBND thị xã và Thị uỷ).

- Trung tâm văn hóa: Nâng cấp các công trình văn hóa hiện có; tăng cường xây dựng các công trình văn hóa của thị xã đáp ứng yêu cầu của đô thị loại II; xây dựng Trung tâm văn hóa nghệ thuật kết hợp triển lãm sáng tạo quy mô khoảng 3,75 ha tại xã Hà Lộc.

- Trung tâm giáo dục đào tạo: Duy trì các công trình đào tạo cấp vùng. Cải tạo nâng cấp các trường trung học phổ thông hiện có, quy hoạch mới 03 trường trung học phổ thông đảm bảo theo quy mô và bán kính phục vụ. Tập trung nâng cấp Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ trở thành Trường Đại học Y Phú Thọ.

- Trung tâm y tế: Nâng cấp, mở rộng quy mô các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, bao gồm: bệnh viện tâm thần, bệnh viện Phổi, bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế thị xã... Quy hoạch mới bệnh viện đa khoa tư nhân tại xã Hà Lộc; củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở.

- Trung tâm thể dục thể thao: Hoàn thiện, cải tạo nâng cấp các công trình thể dục thể thao hiện có. Đầu tư xây dựng trung tâm thể thao và dịch vụ tổng hợp, khu liên hợp thể thao (thi đấu, huấn luyện, đào tạo các vận động viên) với quy mô khoảng 12,5ha.

- Định hướng quy hoạch cây xanh, mặt nước: Nâng cấp, cải tạo các công viên cây xanh hiện có. Xây dựng bổ sung các công viên mới (công viên Hùng Vương, công viên trung tâm, công viên đường sắt, công viên đập Đồng Gà,...). Phát triển hệ thống công viên cây xanh thị xã theo hình thức hiện đại, hấp dẫn, kết hợp khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao phục vụ người dân. Các ao hồ, vùng nước tự nhiên trong thị xã được giữ lại, cải tạo chỉnh trang, đảm bảo nhu cầu tiêu thoát nước cho đô thị.

8.2. Định hướng hạ tầng kinh tế

- Du lịch: Xây dựng phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái nông nghiệp. Trung tâm lễ hội tại phường xã: là nơi tổ chức các lễ hội hàng năm của phường xã, điểm lễ hội - làng nghề.

- Định hướng các khu, cụm công nghiệp, kho bãi: Ổn định và phát triển khu công nghiệp Phú Hà, cụm công nghiệp Thanh Minh; xây dựng cụm công nghiệp Phú Hộ. Phát triển công nghiệp theo hướng ưu tiên các ngành công nghiệp công nghệ cao (chế biến, chế tạo, điện tử, công nghệ thông tin, cơ khí lắp ráp, thiết bị, dụng cụ y tế,...); công nghiệp chế biến thực phẩm, phục vụ nông lâm nghiệp (chế biến nông sản, phân bón, vật liệu xây dựng...).

- Trung tâm thương mại dịch vụ: Duy trì và phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị hiện hữu trên địa bàn. Quy hoạch mới các khu thương mại dịch vụ trên đường

Hùng Vương, đường tỉnh 320E (tại nút giao đường Hồ Chí Minh, khu vực công viên Hùng Vương). Xây dựng cụm thương mại dịch vụ, trung tâm sáng tạo khởi nghiệp, dịch vụ logistic tại xã Hà Lộc (nút giao IC9). Hình thành trung tâm thương mại, dịch vụ hỗn hợp gắn với ga đường sắt cao tốc phía Bắc và một số khu vực cửa ngõ đầu mối giao thông, các khu đô thị mới. Xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ, tài chính ngân hàng, văn phòng khách sạn nhà ở cao cấp (tháp Phú Thọ) tại xã Hà Lộc.

- Định hướng quy hoạch nông, lâm nghiệp: Tiếp tục phát triển các sản phẩm nông nghiệp sạch để gắn với du lịch trải nghiệm (*sản phẩm rau sạch an toàn và lúa chất lượng cao tại xã Hà Thạch*). Mở rộng thêm các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi theo xu hướng sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn như VietGAP, Global gap, OCOP để tạo thương hiệu riêng. Khoanh vùng bảo vệ các diện tích rừng hiện có trong thị xã, gìn giữ môi trường sinh thái, khuyến khích phát triển công viên rừng.

9. Định hướng quy hoạch sử dụng đất

Diện tích tự nhiên thị xã Phú Thọ khoảng 6.520,15 ha.

- Đến năm 2030: Đất xây dựng đô thị khoảng 2.843,8 ha, chiếm 43,62% diện tích đất tự nhiên, trong đó: Đất dân dụng khoảng 625,90 ha; đất ngoài dân dụng khoảng 1.849,11 ha và đất khác khoảng 368,79 ha; đất nông nghiệp và chức năng khác khoảng 3.676,35 ha.

- Đến năm 2045: Đất xây dựng đô thị khoảng 3.351,88 ha, chiếm 51,41% diện tích đất tự nhiên, trong đó: Đất dân dụng khoảng 821,66 ha; đất ngoài dân dụng khoảng 2.161,43 ha và đất khác khoảng 368,79 ha; đất nông nghiệp và chức năng khác khoảng 3.168,27 ha.

10. Thiết kế đô thị

- Tổng thể Thị xã bao gồm 04 vùng cảnh quan chính:

+ Vùng 1 (Vùng trung tâm hiện hữu và phát triển mở rộng đô thị): Là không gian các phường nội thị và không gian phát triển mở rộng đô thị về phía Bắc và Tây Bắc. Tiếp tục cải tạo chỉnh trang đô thị hiện hữu, nâng cấp kiến trúc cảnh quan, tăng cường cây xanh, mặt nước, thiết lập các không gian mở ở các lõi phố; nghiên cứu tạo dựng sự đặc sắc về kiến trúc. Khu vực phát triển mới ưu tiên phát triển kiến trúc xanh, hiện đại, kiểm soát phát triển hợp lý về mật độ và tầng cao xây dựng để phù hợp với khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật.

+ Vùng 2 (Vùng phát triển đô thị dịch vụ công nghiệp), bao gồm: Khu vực công nghiệp phát triển mô hình công nghiệp xanh, tăng cường tổ chức không gian cây xanh, vườn hoa, tiểu cảnh trong khuôn viên trong các khu, cụm công nghiệp. Các khu đô thị - dịch vụ hỗ trợ tập trung phát triển tại các nút giao cửa ngõ thị xã, nút giao trục chính đô thị với tuyến vành đai; hình thành điểm nhấn đô thị với chức năng hỗn hợp dịch vụ, nhà ở kết nối công viên cây xanh mặt nước, kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng.

+ Vùng 3 (Vùng nông thôn phát triển làng sinh thái): Là khu vực làng xóm gắn với không gian sản xuất, du lịch trải nghiệm nông nghiệp; giữ mật độ phát triển thấp

và các bản sắc đặc trưng cho khu vực. Tránh các tác động tiêu cực của quá trình đô thị hóa đối với các làng xóm và cảnh quan nông thôn.

+ Vùng 4 (Vùng cảnh quan sinh thái sông Hồng): Tạo lập trục hành lang xanh, hình thành không gian trống kết nối đô thị với sông; bố trí đan xen chuỗi công viên, quảng trường ven sông. Kiểm soát chặt chẽ về mật độ và tầng cao xây dựng không làm phá vỡ không gian kiến trúc cảnh quan khu vực.

- Định hướng tổ chức không gian các khu trung tâm: Các khu trung tâm hành chính, văn hóa, thể dục thể thao, y tế, giáo dục và thương mại dịch vụ được bố trí tại những vị trí thuận lợi về giao thông, kết nối thuận lợi với các khu chức năng đô thị khác. Yêu cầu thiết kế có không gian kiến trúc đặc trưng, đa dạng, khuyến khích các công trình xây dựng có xu hướng kiến trúc mở, hợp khối; tạo không gian dẫn hướng đến các khu vực trung tâm, tạo tầm nhìn cho các công trình và tổ hợp công trình trong các khu trung tâm.

- Cửa ngõ đô thị: Khu vực cửa ngõ bao gồm: Cửa ngõ tại ga đường sắt cao tốc; nút giao IC9 phía Bắc; cửa ngõ trên tuyến đường vành đai, QL2 kết nối Phù Ninh; cửa ngõ trên QL2D, ĐT.325B kết nối Lâm Thao phía Đông; cửa ngõ phía Tây trên ĐT.320E, ĐT.313K hướng đi Thanh Ba và cửa ngõ phía Tây Nam trên ĐT.320. Tại các cửa ngõ tổ chức thiết kế cảnh quan, kiến trúc hiện đại hấp dẫn, tạo ấn tượng về hình ảnh cho thị xã Phú Thọ.

- Trục không gian, cảnh quan chính: Tạo lập 04 trục không gian, cảnh quan chính đô thị gồm: Trục cảnh quan hai bên đường Hùng Vương kết nối cửa ngõ đô thị phía Đông Bắc đến cửa ngõ phía Tây Nam thị xã; trục cảnh quan công viên cây xanh từ Tháp Phú Thọ đến vườn hoa thị xã; trục cảnh quan Phú Hộ, Hà Lộc, Văn Lung, Thanh Vinh (*phát triển theo tuyến đường vành đai phía Bắc, Đông Bắc*) và trục cảnh quan sinh thái Hà Thạch, Thanh Minh.

- Các khu vực quảng trường: Quy hoạch mới quảng trường trung tâm trên trục đường Hùng Vương với hoạt động văn hoá kết hợp thương mại; quảng trường nhà ga đường sắt tốc độ cao (tại xã Phú Hộ) là quảng trường giao thông kết hợp thương mại; Quảng trường Tháp Phú Thọ (tại xã Hà Lộc) là quảng trường văn hoá với công trình biểu tượng. Mỗi quảng trường được thiết kế theo các chủ đề khác nhau để tạo dự đa dạng, hấp dẫn và được hỗ trợ bởi các công trình, dịch vụ công cộng lân cận.

- Không gian chiều cao: Kiểm soát chặt chẽ tầng cao công trình phù hợp với đặc điểm địa hình và khả năng đáp ứng hạ tầng của từng khu vực. Định hướng xây dựng các công trình cao tầng tại các nút giao của các trục chính đô thị, các trục vành đai. Chiều cao các công trình xây dựng trong khu vực được quy hoạch để khai thác yếu tố cảnh quan tự nhiên đồng thời tạo nên một số điểm và khu vực có chiều cao tầm nhìn nổi bật cho đô thị và làm điểm nhấn nhìn từ trên cao xuống.

- Định hướng thiết kế các công trình kiến trúc xanh: Giữ ổn định quỹ nhà vườn đồi đặc trưng; đối với các công trình công cộng, công trình cao tầng điểm nhấn, khuyến khích kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng, vật liệu thân thiện môi trường, kết hợp nét văn hóa địa phương vào chi tiết kiến trúc. Bố trí các công trình quan trọng,

điểm nhấn cần tổ chức thi tuyển. Bố trí các điểm nhấn cao tầng tại các khu trung tâm, điểm nút có điều kiện đáp ứng về hạ tầng, giao thông.

11. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

11.1. Định hướng hạ tầng kỹ thuật xanh, thông minh

Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật xanh, ứng dụng khoa học công nghệ, tạo nền tảng cho phát triển bền vững và xây dựng đô thị dịch vụ du lịch quốc tế

Bố trí các trung tâm điều hành tập trung để quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Lựa chọn giải pháp thiết kế hạ tầng đô thị phù hợp với đặc điểm điều kiện tự nhiên của từng khu vực, khuyến khích sử dụng vật liệu, năng lượng tái tạo, hạn chế cứng hóa bề mặt đô thị để tăng cường khả năng thấm nước tự nhiên.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được thiết kế theo hướng phân tán, cân bằng cho từng khu vực, xử lý môi trường theo từng khu vực, bố trí hệ thống hồ điều hòa và kênh thoát nước mặt theo các lưu vực để hỗ trợ thoát nước mặt và tạo cảnh quan đô thị.

11.2. Định hướng quy hoạch giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ: Tuân thủ Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; Phương án phát triển mạng lưới giao thông đường bộ tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới các tuyến giao thông đối ngoại, giao thông nội bộ, đường hướng tâm, vành đai tạo thành mạng giao thông hoàn chỉnh, kết nối hợp lý với mạng lưới giao thông quốc gia, các tỉnh, thành phố trong khu vực.

Hoàn thiện, xây mới các tuyến đường vành đai: Tuyến đường vành đai phía Bắc thị xã nối Quốc lộ 2, ga đường sắt đến đường tỉnh 315B, 320C, QL2D. Các trục xuyên tâm như đường Hùng Vương, đường ĐT.320E, đường nối từ ĐT.315B qua nút giao IC9 đến đường Hùng Vương.

+ Đường sắt: Tuân thủ theo quy hoạch mạng lưới đường sắt quốc gia thời kỳ năm 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai duy trì hiện trạng, đảm bảo hành lang an toàn đường sắt, cải tạo nâng cấp ga hành khách Phú Thọ đảm bảo nhu cầu vận tải hàng hoá và hành khách. Xây dựng tuyến đường sắt mới khổ đường tiêu chuẩn 1.435mm Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng-Quảng Ninh, xây dựng ga đường sắt mới tại xã Phú Hộ.

+ Đường thủy: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường thủy nội địa sông Hồng đoạn qua thị xã đạt cấp III. Xây dựng mới bến thuyền trên sông Hồng phát triển du lịch cảnh quan ven sông.

- Giao thông đô thị:

+ Khu vực trung tâm thị xã hiện hữu: Tôn trọng hiện trạng, cải tạo các nút giao thông gây ùn tắc. Mặt cắt ngang đường từ 16 m - 36 m.

+ Xây dựng các trục đường chính kết nối từ trung tâm hiện hữu ra các khu đô thị, các khu vực phát triển mới phía Đông, phía Bắc và Tây Bắc. Mặt cắt ngang đường từ 23 m - 36 m.

+ Khu vực ngoại thị: Xây dựng giao thông nông thôn đáp ứng theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới kết nối giao thông đô thị.

- Công trình giao thông:

+ Bến xe: Quy hoạch mới khu vực bến, bãi đỗ xe trên trục đường tỉnh 320E hướng cửa ngõ phía Đông Nam thị xã. Duy trì bến xe hiện hữu tại khu trung tâm tại phường Phong Châu, từng bước chuyển đổi thành điểm trung chuyển giao thông công cộng, bãi đỗ xe, công trình công cộng khác.

+ Bãi đỗ xe: Quy hoạch các bãi đỗ xe công cộng tại các điểm đầu mối giao thông, công trình hành chính, công viên, chợ và các công trình thương mại dịch vụ. Quy mô đảm bảo tiêu chuẩn và nhu cầu về bãi đỗ xe.

+ Nút giao thông: Xây dựng mới các nút giao thông khác mức giữa các tuyến đường bộ đối ngoại và giữa đường đô thị với hệ thống đường sắt.

- Giao thông công cộng: Xây dựng các tuyến buýt nhanh, buýt thường, từng bước sử dụng phương tiện xe buýt thân thiện với môi trường.

11.3. Định hướng quy hoạch cao độ nền xây dựng

- Quy hoạch cao độ xây dựng nền các khu vực đô thị phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mặt hiện có, tận dụng địa hình tự nhiên, ưu tiên giữ lại hệ thống cây xanh mặt nước hiện có.

- Đối với những khu vực đã xây dựng ổn định: Giữ nguyên cao độ san nền hoặc chỉ san nền cục bộ phù hợp với hiện trạng xây dựng và điều kiện khu vực. Khi xây dựng cải tạo nền cao độ nền thấp hơn cao độ khống chế của khu vực, cần tôn nền công trình đảm bảo lớn hơn hoặc bằng cao độ khống chế của khu vực và không làm ảnh hưởng đến việc thoát nước của toàn khu.

- Đối với khu vực xây dựng mới: Cao độ nền phải đảm bảo vượt nổi hợp lý với khu hiện hữu, có giải pháp vùng đệm xử lý chênh cao giữa khu hiện trạng và khu xây dựng mới, cao độ khống chế như sau:

+ Khu trung tâm các phường Phong Châu, Hùng Vương, Âu Cơ... chọn cao độ nền xây dựng $\geq 20,5$ m.

+ Khu vực đô thị phát triển mới hai bên đường Hùng Vương (phường Phong Châu, xã Hà Lộc, Văn Lung), chọn cao độ nền xây dựng $\geq 17,5$ m.

+ Khu vực xã Phú Hộ, chọn cao độ nền xây dựng $\geq 25,0$ m.

+ Khu vực xã Hà Lộc và Văn Lung, chọn cao độ nền xây dựng $\geq 19,86$ m.

+ Khu vực xã Thanh Minh, chọn cao độ nền xây dựng $\geq 21,0$ m.

11.4. Định hướng quy hoạch thoát nước mặt

- Lưu vực thoát nước chính cho toàn đô thị theo hướng từ Bắc xuống Nam, thoát

chính ra sông Hồng qua các kênh tiêu lớn (*kênh tiêu Lò Lợn, Vĩnh Mộ, cống Thanh Minh, Cống Sáu...*).

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa phải đảm bảo thoát nước mưa trên toàn lưu vực. Hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn tại các khu vực xây dựng mới và hệ thống nửa riêng tại các khu vực hiện trạng.

- Thu gom hệ thống thoát nước mặt theo các lưu vực thoát ra các kênh mương hở, hồ điều hòa, trạm bơm tiêu trước khi thoát ra sông Hồng. Trên các trục tiêu chính, bố trí hồ điều tiết tại các vị trí thuận lợi để giảm tiết diện hệ thống thoát nước, lưu giữ nước phục vụ các nhu cầu phi sinh hoạt, cải thiện điều kiện vi khí hậu của khu vực.

- Tăng cường áp dụng giải pháp thoát nước xanh, bền vững, tích trữ và tái sử dụng nước mưa. Cải tạo thường xuyên các tuyến mương, cống thoát nước, ao, hồ. Tận dụng các khu vực thấp trũng xây mới các hồ điều hòa tại các khu vực phía Tây Nam (khu vực xã Thanh Minh), phía Đông Nam (khu vực xã Hà Thạch). Ứng dụng các giải pháp công nghệ thông minh trong công tác quản lý hệ thống thoát nước mặt.

11.5. Định hướng quy hoạch cấp điện, năng lượng

- Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2045 khoảng 115 MW tương đương với 130 MVA.

- Sử dụng nguồn điện quốc gia từ các trạm biến áp hiện có tại khu vực gồm 02 trạm 110KV (trạm 110KV Phú Thọ công suất 2x40MVA, dự kiến nâng công suất lên 2x63MVA; trạm 110KV Phú Hà¹ công suất 1x40MVA, nâng công suất lên 2x63MVA). Xây dựng mới trạm 110KV Phú Hà 2, quy mô công suất 2x63MVA, trước mắt lắp đặt 01 máy 63MVA.

- Mạng lưới cao thế (500kV, 220kV): Duy trì hành lang an toàn lưới điện theo tuyến cao thế hiện trạng. Các tuyến cao thế 220kV mới theo quy hoạch tỉnh được định hướng không chạy qua trung tâm đô thị, dịch chuyển hướng tuyến chạy trên khu vực ngoại thị.

- Mạng lưới cao thế (lưới 110kV): Từng bước cải tạo theo lộ trình và di dời theo các tuyến giao thông khi có điều kiện, đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn vận hành lưới điện. Thiết kế lưới điện 110kV sẽ đảm bảo tiêu chí N-1, mỗi trạm 110kV được cấp điện từ 2 đường dây 110kV trở lên.

- Lưới trung áp: Đối với khu vực xây dựng mới sử dụng mạng lưới đi ngầm, đối với khu vực hiện trạng sử dụng mạng lưới điện hiện hữu từng bước hạ ngầm khi có điều kiện.

- Lưới hạ thế: Lưới điện hạ thế xây dựng mới ở các khu đô thị và khu vực trong trung tâm thị xã bố trí đi ngầm trong các hào cáp tiêu chuẩn. Các trạm biến áp hạ áp tại các khu vực trung tâm thị xã, các khu đô thị mới sử dụng các loại trạm kios kiểu kín hợp bộ.

- Chiếu sáng đô thị: Cải tạo, nâng cấp, phát triển tất cả các loại hình chiếu sáng. Đối với chiếu sáng các công trình giao thông, chiếu sáng các công trình công cộng, khu trung tâm vui chơi và chiếu sáng quảng cáo, lễ hội tổ chức thiết kế chiếu sáng

mang đặc trưng riêng để tạo cảnh quan đô thị. Trang bị hệ thống điều khiển tự động, tập trung cho hệ thống chiếu sáng cộng cộng đô thị, chiếu sáng tại các công trình kiến trúc, các điểm nhân không gian đô thị.

11.6. Định hướng quy hoạch hạ tầng thông tin truyền thông

- Phát triển, nâng cao chất lượng mạng lưới bưu chính, kết hợp cung cấp các dịch vụ công ích với các dịch vụ thương mại đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội. Tăng cường triển khai đồng bộ các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội.

- Nâng cấp công nghệ chuyển mạch. Phát triển mạnh hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, tốc độ cao, băng thông rộng, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, ứng dụng hiệu quả công nghệ điện toán đám mây cập nhật xu hướng của thế giới.

- Nghiên cứu đầu tư phát triển khu công nghệ thông tin tập trung, công viên phần mềm gắn với các trung tâm lưu trữ, xử lý và cung cấp dữ liệu, dịch vụ công nghệ thông tin cho thị trường.

- Xây dựng mạng truyền dẫn đồng bộ, có tính dự phòng đảm bảo an toàn khi nhu cầu tăng đột biến vào dịp lễ hội hoặc khi có thiên tai, sự cố xảy ra. Tạo nền tảng về hạ tầng truyền dẫn số liệu cho việc triển khai đô thị dịch vụ công nghiệp, đô thị thông minh tại thị xã Phú Thọ.

11.7. Định hướng quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước toàn thị xã đến năm 2030 là 35.000 m³/ngày đêm, đến năm 2045 là 45.000 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Khai thác nguồn nước mặt sông Hồng để cấp nước sinh hoạt và sản xuất.

- Các công trình đầu mối: Nhà máy nước Phú Thọ tại phường Âu Cơ với công suất hiện trạng 20.000 - 26.000 m³/ngày đêm đảm bảo cấp nước cho toàn bộ thị xã. Giai đoạn 2025-2030 nâng công suất nhà máy lên khoảng 36.000m³/ngày đêm; giai đoạn 2030 - 2045 dự kiến xây dựng thêm nhà máy nước để đảm bảo tổng công suất khoảng 55.000 m³/ngày đêm.

(Vị trí, quy mô diện tích đất xây dựng sẽ được tính toán và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu, hiện trạng nguồn cấp nước và khả năng đáp ứng quỹ đất của địa phương).

- Mạng lưới cấp nước: Mạng lưới cấp nước được thiết kế mạng vòng khép kín và một số mạng nhánh. Mạng truyền dẫn cấp I có đường kính $D \geq 300$ mm; mạng truyền phân phối cấp II có đường kính $100 \text{ mm} \leq D < 300$ mm; mạng ống dịch vụ cấp III có đường kính $D < 100$ mm.

11.8. Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý nước thải

- Tổng lượng nước thải cần thu gom và xử lý đến năm 2045 khoảng 35.000 m³/ngày đêm. Trong đó: Nước thải sinh hoạt khoảng 19.800 m³/ngày đêm; nước thải

sản xuất khoảng 15.200 m³/ngày đêm.

Toàn bộ nước thải trong khu vực nghiên cứu được thu gom bằng các đường cống tự chảy và các trạm bơm chuyển bậc dẫn nước thải về 05 trạm xử lý tập trung theo từng lưu vực thoát nước, cụ thể:

+ Vùng 1: bao gồm khu vực các phường Phong Châu, Âu Cơ, Hùng Vương, xã Thanh Minh và phần phía Nam xã Hà Lộc. Địa điểm trạm XLNT ở phía Đông khu trung tâm cũ của thị xã. Công suất dự kiến 7.000 m³/ngđ, đến năm 2045 nâng công suất lên 12.000 m³/ngđ.

+ Vùng 2: Khu vực phường Thanh Vinh, Hùng Vương và xã Văn Lung. Địa điểm trạm xử lý nước thải tại xã Văn Lung (cạnh nghĩa trang trung tâm thị xã). Công suất dự kiến 6.000 m³/ngđ.

+ Vùng 3: bao gồm khu vực xã Hà Lộc. Địa điểm trạm XLNT ở gần khu vực nút giao IC9. Công suất dự kiến 6.000 m³/ngđ.

+ Vùng 4: bao gồm khu vực xã Phú Hộ và phần phía Bắc xã Hà Thạch. Địa điểm trạm XLNT ở gần khu vực phía Nam xã Phú Hộ. Công suất dự kiến 5.000 m³/ngđ.

- Khu vực nông thôn ngoại thị, nước thải được xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả thải ra hệ thống chung.

- Nước thải sản xuất: Nước thải các nhà máy được xử lý sơ bộ trong nhà máy sau đó đưa về xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung của khu, cụm công nghiệp đạt theo quy chuẩn trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung.

- Nước thải y tế: Nước thải y tế cần được thu gom và xử lý riêng trong từng bệnh viện đạt theo quy chuẩn trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung.

11.9. Định hướng quy hoạch thu gom, xử lý chất thải rắn

- Tổng lượng chất thải rắn phát sinh đến năm 2045 khoảng 272 tấn/ngày.

- Tất cả các loại hình chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn. Chất thải rắn công nghiệp và y tế nguy hại phải thu gom, vận chuyển và xử lý riêng.

- Chất thải rắn thị xã được xử lý tại khu xử lý rác Trạm Thản - Phù Ninh.

- Điểm trung chuyển chất thải rắn bố trí phân tán tại các khu vực đảm bảo bán kính phục vụ phù hợp với hình thức thu gom.

11.10. Định hướng quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ

- Mở rộng nghĩa trang hiện trạng của thị xã tại xã Văn Lung làm khu nghĩa trang tập trung của cho toàn đô thị với quy mô khoảng 19,53 ha; đầu tư xây dựng nhà tang lễ tại đây để phục vụ nhu cầu của người dân.

- Đến năm 2045 quy hoạch các nghĩa trang nhỏ lẻ trong thị xã thành đất cây xanh công viên. Đối với nghĩa trang thị xã bố trí hành lang cây xanh cách ly đảm bảo hành lang an toàn môi trường, tăng mỹ quan, bảo vệ môi trường và vệ sinh cho các khu dân cư xung quanh.

11.11. Định hướng quy hoạch không gian, hạ tầng kỹ thuật ngầm

- Xây dựng hệ thống không gian ngầm tại các công trình công cộng, dịch vụ, nhà cao tầng, kết nối với bãi đỗ xe và hầm đi bộ ngầm để tạo thành một không gian ngầm hoàn chỉnh, phục vụ nhu cầu của người dân đô thị và du khách tại các khu vực trung tâm đô thị.

- Định hướng khai thác không gian ngầm dưới các khu công viên trung tâm cho chức năng thương mại dịch vụ và bãi đỗ xe.

- Xây dựng bố trí bãi đỗ xe ngầm ở những vị trí có khả năng kết nối với khu vực xây dựng công trình công cộng ngầm, khu chung cư; ưu tiên xây dựng lối đi bộ ngầm kết nối giữa các khu thương mại, dịch vụ và tại các nút giao thông chính trên các trục giao thông trục chính đô thị và các khu vực đô thị có mật độ cao.

- Bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm tại các tuyến giao thông chính của đô thị với chức năng chủ yếu là truyền dẫn sẽ được quy hoạch vào hệ thống tuynen chính, dọc một số tuyến chính đô thị, các tuyến đường liên khu vực, khu vực, đường trong khu dân cư có thể bố trí các tuynen phân phối, hào kỹ thuật, cống bê tông, ... phục vụ kết nối tới công trình sử dụng.

12. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ để bảo vệ môi trường, nguồn nước, hệ sinh thái tự nhiên trên địa bàn thị xã Phú Thọ.

- Kiểm soát, quản lý các hoạt động phát thải, thu gom, xử lý ô nhiễm; giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường; kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng đô thị và công nghiệp.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; áp dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật; xây dựng kế hoạch thích ứng biến đổi khí hậu; xây dựng kế hoạch phòng chống sự cố môi trường đặc biệt tại khu vực phát triển công nghiệp, khu vực xử lý nước thải, khu vực khai thác dịch vụ, cảnh quan ven sông, ... và các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật quan trọng khác trong thị xã.

13. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

13.1. Các dự án phát triển hạ tầng xã hội, khu đô thị:

- Xây dựng công viên trung tâm, công viên Hùng Vương, các công viên cây xanh khác; xây dựng quảng trường trung tâm; khu trung tâm hành chính thị xã;

- Các dự án khu đô thị, khu ở: Khu đô thị Văn Lung - Hà Lộc; khu đô thị Thanh Minh; khu đô thị Phú Lợi; khu nhà ở đô thị ven hồ Đồng Nhà Dòng...

13.2. Dự án hạ tầng:

- Mở rộng trục đường Hùng Vương đoạn từ đường Bạch Đằng đến trung tâm hành chính mới; nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối giữa cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ với cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại nút giao IC9; kết nối tuyến ĐT.315B đến đường Hùng Vương; xây dựng tuyến đường vành đai phía Bắc; đường nối thị xã Phú Thọ - Cẩm Khê (ĐT.313K) và các tuyến đường nội thị khác.

- Xây dựng trạm biến áp 110KV Phú Hà 2; hạ ngầm tuyến điện tại các trục chính đô thị. Cải tạo, nâng cấp kênh các lưu vực thoát nước; nâng công suất nhà máy nước Phú Thọ; xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt đô thị;

Điều 2. Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 kèm theo Quyết định phê duyệt này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ

- Hoàn thiện hồ sơ, các nội dung thuyết minh, bản vẽ, quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch theo đúng quy định *(sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, đóng dấu hồ sơ trước khi tổ chức công bố công khai theo quy định)*.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; lưu trữ hồ sơ của đồ án quy hoạch theo quy định pháp luật.

- Tổ chức rà soát và lập các chương trình, kế hoạch phát triển đô thị; tổ chức lập và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị xã Phú Thọ làm cơ sở cho quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn thị xã.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, lập mới các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị phù hợp với đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2045, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, các định hướng, tính chất và các quy chuẩn quy phạm hiện hành.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của nội dung, thông tin và các số liệu của hồ sơ đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Thị xã Phú Thọ đến năm 2045; không hợp thức các sai phạm. Các nội dung đồ án quy hoạch chung phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch cấp trên có liên quan.

- Xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, tài chính, đất đai để thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư.

- Chịu trách nhiệm: Đánh giá, rà soát các quy hoạch và dự án đã được phê duyệt hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đảm bảo phù hợp với Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Phú Thọ được duyệt *(trong trường hợp không đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung thị xã Phú Thọ, cần xem xét thực hiện theo đúng quy định pháp luật)*, đảm bảo phù hợp với các định hướng của thị xã và tỉnh; phù hợp quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất thị xã giai đoạn 2021 - 2030, thống nhất với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ cho tỉnh Phú Thọ; phù hợp chương trình phát triển đô thị, nhà ở của thị xã, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Khi nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư tại các khu vực ven sông Hồng, khu vực bãi sông nằm trong khu vực bảo vệ hành lang thoát lũ sông Hồng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đê điều, phù hợp với Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình; khi nghiên cứu triển khai phải đánh giá các tác động đến kinh tế - xã hội, cảnh quan môi trường tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh, quốc phòng; không ảnh

hưởng lớn đến thoát lũ, chủ động dành không gian cho phát triển trong tương lai và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

- Khi thực hiện điều chỉnh quy hoạch, dự án theo Đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2045 phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; không gây thất thoát lãng phí, tính toán đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật đô thị, bảo vệ cảnh quan môi trường và đảm bảo sự đồng thuận của cộng đồng dân cư; phát triển hài hòa, giữ gìn cảnh quan môi trường, đáp ứng về an ninh - quốc phòng.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2045 đảm bảo đúng quy định pháp luật. Giao Sở Xây dựng lưu trữ hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch chung Thị xã Phú Thọ đến năm 2045 được duyệt theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2045 đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

3. Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2045 phải kế thừa các Quy hoạch trước đây, việc điều chỉnh thay đổi phải đánh giá tác động. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật nếu xảy ra xung đột, tranh chấp.

4. Giao các Sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ trong việc triển khai thực hiện Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Phú Thọ đến năm 2045 được duyệt, xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng khung chính của thị xã, triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị tại địa phương, đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất, tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Phú Thọ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn